

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2021/TLST- KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng E(viết tắt là Ngân hàng E);

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8 tòa nhà VincomCenter, số 70-72 Lê Thánh T, Phường B, quận 1, TP H;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Y.

Bị đơn:

1) Ông Trần Đắc L, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Xóm T (nay làĐ), xã H, Huyện Y, Tỉnh N.

2) Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (bị bệnh tâm thần)

Nơi cư trú: Xóm T (nay làĐ), xã H, Huyện Y, Tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Trần Đắc L là chồng của bà H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng E số tiền 243.141.086,00 (Hai trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi một nghìn, không trăm tám mươi sáu) đồng. Trong đó nợ gốc là 215.076.999,00 (Hai trăm mười lăm triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi chín) đồng, lãi trong hạn

đến ngày 17/11/2021 là 28.064.087,00 (Hai mươi tám triệu, không trăm sáu mươi tư nghìn, không trăm tám mươi bảy) đồng.

- Xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày Quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H không trả hoặc trả không đủ tiền nợ cho Ngân hàng E thì Ngân hàng E có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thửa đất số 148, tờ bản đồ số 35, diện tích 634,6 m² và tài sản của ông Lai, bà H gắn liền với thửa đất tại xóm T (nay là xóm Đ), xã H, Huyện Y, Tỉnh N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 650219 do Ủy ban nhân dân Huyện Y cấp ngày 13/05/2019 mang tên Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H.

Số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H không thanh toán đủ số tiền còn nợ thì ông Lai, bà H tiếp tục phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán.

Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H trả đủ tiền nợ trên thì Ngân hàng E có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 650219 do Ủy ban nhân dân Huyện Y cấp ngày 13/05/2019 mang tên Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H.

- Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H, mỗi người là 3.039.263 (Ba triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi ba) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng E số tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm đã nộp là 6.370.000 (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010904 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Y, Tỉnh N.

- Chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Trần Đắc L và bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng E số tiền chi phí thẩm định là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày biên bản hòa giải thành (17/11/2021) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ